

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành tại Phòng GDĐT huyện Kon Plông và các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT huyện Kon Plông năm học 2021 - 2022

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-SGDĐT ngày 21/3/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành tại Phòng GDĐT huyện Kon Plông và các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT năm học 2021-2022; Đoàn thực hiện thanh tra 08 ngày làm việc, kể từ ngày 12/4/2022.

Trưởng đoàn thanh tra báo cáo Giám đốc Sở GDĐT kết quả thanh tra chuyên ngành tại Phòng GDĐT huyện Kon Plông và các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT năm học 2021-2022, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Kon Plông, được thành lập ngày 31/01/2002 theo Nghị định số 14/2002/NĐ-CP của Chính phủ trên cơ sở chia tách huyện Kon Plông cũ thành hai huyện Kon Plông (tên gọi huyện mới) và huyện Kon Rẫy (huyện Kon Plông cũ). Huyện Kon Plông nằm ở phía Đông Bắc tỉnh KonTum, với diện tích tự nhiên 137.124 ha (chiếm khoảng 14,23% diện tích toàn tỉnh). Toàn huyện có 09 đơn vị hành chính (Gồm 08 xã và 01 thị trấn), 76 thôn, tổ dân phố, 117 làng với 6.790 hộ dân và 26.970 khẩu, có nhiều dân tộc sinh sống, trong đó chủ yếu là người dân tộc Xê Đăng (Mơ Nâm, Ka Dong) và dân tộc Hrê, chiếm tỷ lệ 84,6%. Năm 2019 đến thời điểm thanh tra đã có 04 xã, thị trấn (Thị trấn Măng Đen, xã Pờ Ê; xã Măng Cành; xã Đăk Tăng) được UBND tỉnh công nhận nông thôn mới.

Phòng GDĐT huyện Kon Plông là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, được thành lập ngày 16/4/2002 tại Quyết định 09/QĐ-UBND thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức quy định tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND, ngày 12/11/2020 của UBND huyện Kon Plông, được UBND huyện giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về GDĐT trên địa bàn huyện.

1. Về đội ngũ (số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên)

Tổng số biên chế được giao đối với ngành GDĐT huyện là 723 người (CBQL, GV, NV). Năm học 2021-2022, tổng số cán bộ công chức, viên chức toàn ngành thực hiện là **687** người, biên chế **615** người, hợp đồng 72 người. Cấp mầm non 181 người, biên chế 165 người, hợp đồng 16 người. Cấp phổ thông 506 người, biên chế 450 người, hợp đồng 56 người.

Để chuẩn bị cho năm học 2022-2023 số giáo viên cần tuyển dụng là 108 người. Trong đó, mầm non 28 người, tiểu học 52 người, THCS 26 người, nhân viên kế toán 02 người.

2. Về quy mô trường, lớp và học sinh

Năm học 2021-2022, toàn ngành có 30 trường học, 356 lớp, 6.765 học sinh. Cụ thể:

Cấp Mầm non 10 trường, 116 nhóm lớp, có 2.071 cháu. Mẫu giáo 103 lớp có 1.835 cháu; nhà trẻ có 13 nhóm lớp, có 236 cháu. Có 04/10 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ 40%.

Cấp Tiểu học có 09 trường độc lập (7 trường PTDTBT, 2 trường tiểu học) gồm 148 lớp, 2.496 HS, 1.196 HS nữ, 2.117 HS DTTS. Huy động 100% số học sinh trong độ tuổi ra lớp. Có 6/9 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ 66,7%. Trường TH-THCS có 2 trường. Trong đó, cấp THCS có 11 lớp với 286 học sinh, cấp tiểu học có 22 lớp với 409 học sinh.

Cấp THCS có 9 trường, 59 lớp với 1.503 học sinh. Có 03/09 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ 33,3%.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học

Cấp mầm non: Khối phòng học 118 phòng. Trong đó, 111 phòng bán kiên cố, 07 phòng kiên cố. Số phòng học đảm bảo nhu cầu 1 phòng/lớp. Các lớp đều trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi tối thiểu trong lớp theo quy định.

Cấp tiểu học: Có 231 phòng, trong đó 45 phòng kiên cố, 186 phòng bán kiên cố. Số phòng hiện có đảm bảo 01 phòng học cho mỗi lớp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với số học sinh theo quy định, các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế theo quy định. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được trang bị 67 tivi; 11 máy tính xách tay, 14 bộ máy tính bàn được (trang bị dạy học lớp 1, lớp 2), 11 máy chiếu được trang bị từ nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp giáo dục của địa phương. Trang bị 137 máy tính/10 phòng tin học. Còn thiếu 02 phòng và 118 bộ máy tính để đảm bảo điều kiện tổ chức dạy học Tin học cho 100% học sinh lớp 3 trong năm học 2022-2023. Có 07 phòng học Ngoại ngữ, trong đó có 03 phòng được trang bị máy tính, các thiết bị màn hình, thiết bị âm thanh. Hiện còn thiếu 5 phòng 09 bộ thiết bị dạy học Ngoại ngữ theo quy định.

Cấp THCS: Khối phòng học tập có 126 phòng học, 11 phòng học Tin học, 03 phòng bộ môn Tiếng Anh, 32 tivi, 189 máy vi tính, 12 máy chiếu để phục vụ dạy và học.

Về cảnh quan trường học: Các đơn vị trường trồng cây xanh sân trường tạo cảnh quan trường học đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. TẠI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1.1. Việc tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn huyện. Việc chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng

Phòng GDĐT quan tâm tham mưu UBND huyện ban hành các kế hoạch, chương trình, chính sách quan trọng để chỉ đạo, quản lý và phát triển giáo dục

trên địa bàn huyện; xây dựng và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch; ban hành quyết định kiểm tra, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Chỉ đạo kịp thời các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật theo kế hoạch.

Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng; bố trí địa điểm tiếp công dân tại cơ quan; mở sổ theo dõi tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và thực hiện theo quy trình tiếp công dân theo Luật tiếp công dân.

Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra đơn vị còn hạn chế, thiếu sót:

Hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng thiết lập chưa đầy đủ. Các loại hồ sơ của đơn vị sắp xếp, lưu trữ chưa khoa học.

1.2. Việc chỉ đạo và thực hiện các quy định về cán bộ, giáo viên và nhân viên; công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; việc đánh giá, phân loại đối với cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc và việc triển khai thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

Phòng GDĐT đã thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng văn bản hướng dẫn của Huyện ủy Kon Plông, UBND huyện về việc quy hoạch cán bộ quản lý trường học ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2020-2025. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các đơn vị được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình.

Cán bộ, viên chức tại Phòng GDĐT 14 người. Trong đó, 03 biên chế, 11 tăng cường từ các trường về phụ trách các công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Việc biên chế, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản hợp lý, đảm bảo theo quy định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm tại mỗi cơ sở giáo dục.

Hàng năm, việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ, ban hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc triển khai giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình bồi dưỡng các module giáo dục phổ thông (GDPT) năm 2018 theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT một cách nghiêm túc. Việc đánh giá, phân loại cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy trình theo quy định.

Tuy nhiên, đơn vị còn hạn chế:

Hồ sơ cá nhân quy hoạch, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại của các cấp học không lưu trữ tại phòng GDĐT, gây khó khăn theo dõi hồ sơ cá nhân để thực hiện đề bạt, bổ nhiệm.

Chưa quan tâm tình hình biên chế giáo viên còn thiếu theo quy định. Cấp mầm non thiếu 51 người; Tiểu học thiếu 66 người; cấp THCS thiếu 25 người.

Việc đánh giá, phân loại hàng năm và đánh giá chuẩn nghề nghiệp còn thiếu các phụ lục, minh chứng tự đánh giá tại phòng GDĐT, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ chưa khoa học. Quy trình đánh giá, phân loại chưa đúng theo quy định.

Một số môn học thiếu giáo viên Tin học 13GV, Mĩ Thuật 16 GV. Hầu hết trường Mầm non (Xã hiếu, Pờ Ê, Măng Bút, Thị trấn Măng Đen) còn thiếu giáo viên theo quy định.

Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của CBQL, giáo viên còn lồng ghép trong kế hoạch bồi dưỡng hè, chưa xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên riêng theo quy định.

1.3. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; việc thực hiện quy chế chuyên môn, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục; việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non, chất lượng giáo dục phổ thông; việc quản lý dạy thêm, học thêm. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018. Lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ các năm học theo quy định; chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về nội dung chương trình, phương pháp giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Triển khai thực hiện các kế hoạch đảm bảo tiến độ, quan tâm, chú trọng đến các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục của các cấp học. Cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng nghiêm túc, đầy đủ các Modul chương trình giáo dục phổ thông 2018, chỉ đạo kiểm tra đánh giá theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thúc đẩy chuyển đổi số cho giáo viên; thực hiện hiệu quả chương trình môn học/hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục.

Đơn vị đã tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 1261/KH-UBND ngày 04/10/2019 về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn; Triển khai cho các đơn vị nghiên cứu hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa; góp ý dự thảo đề cương chi tiết tài liệu giáo dục địa phương theo quy định; đẩy mạnh công tác truyền thông về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025, đánh giá rà soát các tiêu chuẩn xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Đã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ phần mềm office 365, phần mềm smas, Vn Edu trong công tác quản lý dạy và học, triển khai thực hiện giáo dục STEM trong các trường THCS; chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 13/8/2021 về triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phụ đạo học sinh dân tộc thiểu số. Qua rà soát, trên địa bàn huyện không có tổ chức, cá nhân đăng kí dạy thêm hoặc dạy thêm trái quy định.

Tuy nhiên, đơn vị còn hạn chế: Chưa có kế hoạch kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn các trường xây dựng mô hình điểm chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

1.4. Việc thực hiện phổ cập giáo dục; việc quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ; việc thực hiện quy chế trong công tác tuyển sinh

Phòng GDĐT chỉ đạo việc thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục; lưu trữ văn bản; tổ chức tập huấn về cập nhật phần mềm phổ cập trên hệ thống trực tuyến của Bộ GDĐT; ban hành các văn bản hướng dẫn điều tra vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC. Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch duy trì và nâng cao kết quả PCGD, XMC. Kết quả hoàn thành phổ cập 09/09 xã/thị trấn.

Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch tuyển sinh và ban hành Quyết định công nhận kết quả tuyển sinh các cấp học theo quy định.

Tuy nhiên, đơn vị còn một số hạn chế sau:

Hồ sơ quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ thực hiện chưa đúng mẫu do Bộ GDĐT ban hành theo đúng Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Số lượng học sinh nhận bằng tốt nghiệp THCS của các đơn vị trường học còn ít;

Phòng GDĐT không lưu trữ Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở là chưa đúng quy định.

Một số xã chuyển từ vùng khó khăn sang vùng thuận lợi theo tiêu chí nông thôn mới. Tuy nhiên, số người trong độ tuổi mù chữ còn cao.

1.5. Việc chỉ đạo quản lý, sử dụng tài liệu giáo dục và thiết bị giáo dục; việc chỉ đạo, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học; việc chỉ đạo thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; công tác xã hội hóa giáo dục

Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định thu, quản lý và sử dụng học phí trong nhà trường theo quy định. Việc chi trả chế độ, chính sách cho giáo viên và học sinh đầy đủ, kịp thời. Phòng GDĐT triển khai xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định; thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho CB, CC, VC và người lao động. Hằng năm, phòng GDĐT tham mưu UBND huyện phê duyệt đối tượng được hưởng các chế độ chính sách cho học sinh.

Đơn vị còn kêu gọi, vận động tài trợ nguồn kinh phí từ các cá nhân, tổ chức xã hội. Từ năm 2019 đến thời điểm thanh tra đã vận động, quyên góp với tổng số tiền là 1.451.000.000 đồng và hiện vật.

Tuy nhiên, qua thanh tra đơn vị còn thiếu sót, hạn chế như sau:

Công tác kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ kế toán cho các đơn vị chưa thường xuyên. Tiền ăn bán trú của học sinh chưa đưa vào sổ sách quyết toán. Công tác rà soát cơ sở vật chất, thiết bị trường học chưa quan tâm;

Công tác thẩm định, phê duyệt nguồn huy động xã hội hóa (tài trợ, viện trợ) của Phòng GDĐT đối với các đơn vị trực thuộc còn hạn chế.

2. TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC PHÒNG GD&ĐT

Đoàn thanh tra đã làm việc tại 14 trường: Mầm non thị trấn Măng Đen; PTDTBT Tiểu học thị trấn Măng Đen; PTDTBT THCS thị trấn Măng Đen; Mầm non Măng Bút; PTDTBT cấp 1, 2 Măng Bút 1; Mầm non xã Hiếu; PTDTBT Tiểu học xã Hiếu; PTDTBT THCS xã Hiếu; Mầm non xã Pờ Ê; PTDTBT TH xã Pờ Ê; PTDTBT THCS xã Pờ Ê; Mầm non Măng Đen; Tiểu học Măng Đen; THCS Măng Đen.

Kết quả cụ thể, như sau:

2.1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ; công tác kiểm tra nội bộ trường học; thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; việc thực hiện các quy định về an toàn trường học; công tác huy động trẻ em đang độ tuổi mầm non ra lớp; việc triển khai thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018

Các trường đã ban hành văn bản theo thẩm quyền để quản lý nội bộ và thực hiện nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và triển khai thực hiện theo quy định.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; các đơn vị đã xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, khuôn viên trường học đảm bảo xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Việc huy động trẻ mầm non ra lớp khá cao. Tỷ lệ huy động trẻ năm học 2021-2022, trẻ nhà trẻ đạt 32,24%; trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi đạt 100%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Đây là nỗ lực đáng ghi nhận của cán bộ, giáo viên các trường mầm non, nhất là các trường đóng chân địa bàn xã đạt nông thôn mới.

Hàng năm, các trường xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Cập nhật và triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức nghiêm túc việc dạy học theo Chương trình GDPT mới 2018.

Tuy nhiên, các đơn vị còn một số hạn chế sau:

- *Chung các cấp học*

Hầu hết các đơn vị đều chưa duy trì công khai trên trang thông tin điện tử (Website) của đơn vị.

- *Đối với các trường Mầm non*

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường còn chung chung, chưa có giải pháp cụ thể cho từng năm; Kế hoạch năm học chưa đưa ra được các giải pháp cụ thể, phù hợp thực tiễn nhà trường. Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích chưa cập nhật nội dung theo Thông tư 45/2021/TT-BGD&ĐT (thay thế Thông tư 13/2010/TT-BGD&ĐT hết hiệu lực ngày 15/02/2022); chưa xây dựng các phương án về trường học an toàn theo quy định.

- *Đối với các trường Tiểu học*

Nội dung kiểm tra nội bộ chưa sát với thực tế của nhà trường, tập trung kiểm tra hoạt động dạy học, chưa tiến hành kiểm tra các nội dung khác theo kế hoạch; Lưu trữ và sắp xếp hồ sơ chưa khoa học.

Hồ sơ chọn sách giáo khoa lưu trữ chưa đầy đủ, thiếu biên bản và danh mục sách được lựa chọn theo tổ chuyên môn, biên bản nhà trường chưa đảm bảo thành phần theo quy định.

- Đối với các trường Trung học cơ sở

Một số nội dung kế hoạch ban hành chưa bám sát hướng dẫn của Sở GDĐT về việc triển khai các nhiệm vụ giáo dục trung học. Các trường có kế hoạch năm học giống nhau. Một số căn cứ trong việc ban hành Quyết định, Tờ trình, báo cáo đã hết hiệu lực thi hành. Thể thức văn bản chưa đúng quy định.

Kế hoạch kiểm tra nội bộ nội dung chưa đầy đủ, thiếu các bước theo quy định hướng dẫn của các cấp; Chưa ban hành quyết định kiểm tra, phân công nhiệm vụ của các thành viên, thông báo sau kiểm tra.

Việc thực hiện chương trình GDPT mới 2018 còn thiếu trang thiết bị dạy học, còn thiếu phòng học bộ môn, khu hiệu bộ, nhà đa năng, thiếu nhân viên thết bị thí nghiệm, thư viện.

2.2. Thanh tra, đánh giá việc xây dựng bộ máy tổ chức của nhà trường và thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; công tác quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ; bồi dưỡng cho đội ngũ; đánh giá, phân loại đối với cán bộ, viên chức và người lao động; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn

Tổ chức bộ máy các trường thực hiện đảm bảo theo Điều lệ trường học. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, giáo viên và nhân viên; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên hằng năm; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn.

Tuy nhiên, các đơn vị còn hạn chế sau:

- Chung các cấp học

Chưa thành lập Hội đồng trường theo quy định, hoặc Quyết định thành lập Hội đồng trường chưa đúng số lượng quy định theo Điều lệ trường học. Chưa có hồ sơ hoạt động của hội đồng trường theo quy định. Các trường đều thiếu nhân viên y tế, thư viện, văn phòng.

Đối với Trường Mầm non

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp không đúng quy trình (thiếu bước tổ khối đánh giá), thiếu biên bản đánh giá; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng không có phiếu tự đánh giá, không có phiếu cấp trên đánh giá. Chưa có Quyết định thành lập tổ chuyên môn.

Đối với Trường Tiểu học

Hồ sơ đánh giá viên chức lưu trữ và sắp xếp chưa khoa học; biên bản họp đánh giá còn chung chung, chưa thể hiện rõ hạn chế của viên chức để có biện pháp khắc phục. Thu thập các minh chứng theo các tiêu chí đánh giá, phân loại Nghị định 90/2020/NĐ-CP chưa đầy đủ. Hồ sơ đánh giá chuẩn lưu trữ và sắp xếp chưa khoa học, thu thập các minh chứng theo các tiêu chí đánh giá chưa đầy đủ theo quy định.

Đối với trường Trung học cơ sở

Quy trình đánh giá đối với viên chức quản lý chưa đúng quy định (Hiệu trưởng đánh giá và xếp loại phó hiệu trưởng).

Chưa báo cáo đánh giá xếp loại bồi dưỡng thường xuyên vào cuối năm học theo quy định.

2.3. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục; đánh giá xếp loại đối với học sinh; thực hiện quy chế trong công tác tuyển sinh; việc tham gia giảng dạy, dự giờ và công tác quản lý của Ban giám hiệu nhà trường; việc quản lý dạy thêm, học thêm; việc triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật. Lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Các trường đã ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường và các tổ chuyên môn theo hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; triển khai thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội dung chương trình; đánh giá xếp loại đối với học sinh nghiêm túc; thực hiện tốt công tác tuyển sinh. Chú trọng xây dựng Kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ học sinh dân tộc thiểu số. Các đơn vị đã thực hiện nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục theo quy định của các cấp; các trường Tiểu học, THCS thực hiện đánh giá học sinh theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Các trường Tiểu học, THCS đã tổ chức kiểm tra định kỳ và quản lý, sử dụng sổ điểm điện tử; lưu trữ đề kiểm tra; số lần kiểm tra thường xuyên và định kỳ của các môn học cơ bản đảm bảo theo quy định; thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo theo hướng dẫn của Phòng GDĐT. Ban Giám hiệu thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy, dự giờ, quản lý chuyên môn đảm bảo theo quy định. Các trường đã xây dựng Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu theo đề án nâng cao chất lượng học sinh Dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, các đơn vị còn hạn chế, thiếu sót, như sau:

- Chung các cấp học

Lộ trình xây dựng trường chuẩn các tiêu chí về cơ sở vật chất và tỉ lệ giáo viên/lớp các trường hiện tại đều chưa đạt, chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu khu hiệu bộ, các phòng học bộ môn; thiếu trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đối với các trường Mầm non

Một số trường chưa thành lập hội đồng tuyển sinh. Thiết lập hồ sơ trẻ khuyết tật chưa đúng theo mẫu quy định.

Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên chưa căn cứ Thông tư 11/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL giáo dục mầm non; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân của các giáo viên giống nhau. Nhà trường chưa tổng hợp, đánh giá, phân loại nhóm đối tượng giáo viên đang tồn tại, hạn chế cần được hỗ trợ bồi dưỡng.

- Đối với các trường Tiểu học

Hồ sơ đánh giá học sinh khuyết tật thiếu phiếu giám định sức khỏe đối với học sinh khuyết tật để làm cơ sở lập kế hoạch giáo dục cá nhân.

Bảng phân công, phân nhiệm giáo viên nhà trường chưa thể hiện được số tiết theo quy định của từng GV hàng tuần, gây khó khăn trong quản lý ngày, giờ công. Chưa xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh. Thời khóa biểu thiếu tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề. Phân bố tiết dạy Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề gộp 3 tuần 1 chủ đề là chưa đúng quy định.

Tại thời điểm giữa học kỳ II năm học 2021 - 2022, số học sinh chưa hoàn thành môn Tiếng Việt 85/1.420 (5,98%); môn Toán 88/1.420 (6,19%/tổng 5 trường được thanh tra). Xác định ma trận, các mạch kiến thức chưa theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Việc lưu trữ đánh giá chất lượng 02 mặt giáo dục của nhà trường chưa khoa học, chưa đầy đủ.

Chưa thiết lập đầy đủ hồ sơ theo dõi giáo viên mượn đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Đối với các trường THCS

Việc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường còn chung chung chưa bám sát thực tiễn và điều kiện thực tế của nhà trường.

2.4. Việc thực hiện các quy định về hồ sơ quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân của giáo viên theo Điều lệ trường học

Các trường đã thiết lập hồ sơ quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân của giáo viên theo quy định tại Điều lệ trường học.

Tuy nhiên, các đơn vị còn một số hạn chế, thiếu sót, như sau:

Đối với các trường Mầm non

Hiệu trưởng không dựa vào các tiêu chí đánh giá xếp loại hồ sơ, đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên, mà đánh giá theo cảm tính. Kế hoạch giáo dục của giáo viên các lớp có sự sao chép giống nhau; không đánh giá rút kinh nghiệm hàng ngày, hoặc có đánh giá nhưng chưa cụ thể về đối tượng cần hỗ trợ. Kế hoạch giáo dục hoạt động tập nói Tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số về kiến thức thiếu nội dung kết quả mong đợi theo độ tuổi trong chương trình GDMN. Mục tiêu kế hoạch tuần của một số giáo viên nhằm lẫn giữa kiến thức và kỹ năng, mang nội dung hoạt động chưa đảm bảo mục tiêu chủ đề.

Quy chế chuyên môn chưa căn cứ Điều lệ tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đủ 2 lần/tháng theo quy định.

Đối với các trường Tiểu học

Kế hoạch bài dạy chưa xác định rõ yêu cầu cần đạt theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất; chưa thể hiện rõ được nội dung dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động dạy học. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn xây dựng chưa đúng hướng dẫn của công văn 2345/BDGDĐT ngày 07/6/2021, chưa phù hợp với tình hình thực tế của tổ, chưa có tiết tăng cường, các tiết vui học Tiếng Việt và điều chỉnh nội dung, thời lượng.

Bài soạn dạy học tăng cường buổi chiều còn sơ sài chưa thể hiện được nội dung dạy học cần tăng cường cho HS.

Sinh hoạt chuyên môn chưa đi sâu đánh giá việc kiểm tra các chuyên đề, kiểm tra chuyên môn giáo viên rút kinh nghiệm đề ra biện pháp khắc phục sau khi kiểm tra chuyên đề; chưa đi sâu vào trao đổi bàn biện pháp nâng cao chất lượng dạy học. Chưa xây dựng kế hoạch triển khai và kiểm tra các chuyên đề trong năm học, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và kế hoạch đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Đối với các trường THCS

Tổ chuyên môn ghép nên có khó khăn trong việc chia xẻ chuyên môn cho giáo viên dạy môn ít tiết trong tuần. Việc dạy tích hợp chưa thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy.

2.5. Việc quản lý, sử dụng tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học và đồ dùng, đồ chơi; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; công tác xã hội hóa giáo dục

Các trường được trang bị cơ sở vật chất, được cung cấp thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy học; triển khai các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định; thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo; việc lưu trữ hồ sơ, thực hiện quyết toán theo quy định.

Tuy nhiên, đơn vị còn một số hạn chế, thiếu sót:

Nguồn thu tiền ăn học sinh bán trú các trường chưa thực hiện hạch toán và cập nhật chứng từ vào phần mềm kế toán và báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của Luật kế toán; Luật ngân sách. Phần mềm kế toán chưa cập nhật các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc sử dụng và quyết toán nguồn tiền này. Lý do các đơn vị cho rằng đây là khoản thu hộ, chi hộ cho cha mẹ học sinh nên không thể hiện nguồn thu cụ thể và theo dõi vào sổ sách kế toán đầy đủ.

Các trường thuộc các xã nông thôn mới kinh tế còn rất khó khăn, học sinh không còn được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Vì vậy, công tác huy động học sinh ra lớp rất khó khăn.

Công tác thư viện, thiết bị ở các trường chủ yếu do giáo viên kiêm nhiệm nên thiếu tính chuyên nghiệp trong quản lý, sử dụng thư viện, thiết bị.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

1.1. Đối với Phòng GDĐT huyện Kon Plông

Phòng GDĐT đã tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành những chính sách phù hợp nhằm phát triển giáo dục và đào tạo của huyện trong thời gian qua: Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục 2018 từ năm 2021 đến năm 2025, Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND huyện về phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 13/8/2021 về việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh Dân tộc thiểu số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Phòng GDĐT đã thực hiện quy hoạch, phát triển giáo dục trên địa bàn đảm bảo theo quy định; Đồng thời, tham mưu kịp thời UBND huyện về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ, giáo viên các đơn vị trường học đảm bảo sự điều hành thông suốt, hiệu quả.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ năm học; triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn các cấp học về nội dung chương trình theo quy định của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT; triển khai thực hiện công tác tuyển sinh theo hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT; quan tâm công tác huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi; Ban hành, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục về chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định; thực hiện thanh toán các chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kịp thời.

Phòng GDĐT đã kêu gọi mạnh thường quân và nhà hảo tâm các địa phương ủng hộ bữa ăn bán trú cho học sinh thuộc các xã nông thôn mới nhưng kinh tế còn rất khó khăn nhằm góp phần duy trì bữa ăn bán trú, duy trì sĩ số học sinh. Đây là việc làm đáng biểu dương.

1.2. Đối với các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT

Các đơn vị trường học đã ban hành hệ thống văn bản theo thẩm quyền để quản lý nội bộ và thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Tổ chức bộ máy tại các trường học thực hiện theo Điều lệ trường học; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên hằng năm; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định; đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn.

Thực hiện nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục theo quy định của các cấp; thực hiện đánh giá học sinh theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT; đã thiết lập hồ sơ quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân của giáo viên.

Các trường triển khai đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; có lưu trữ hồ sơ, thực hiện quyết toán theo quy định.

Các trường thuộc các xã nông thôn mới nhưng kinh tế còn rất khó khăn, Hiệu trưởng các trường, nhất là các trường Mầm non đã huy động được các nguồn đóng góp của xã hội và của cha mẹ học sinh duy trì bữa ăn bán trú, duy trì sĩ số học sinh khá cao. Đây là việc làm đáng biểu dương.

2. Hạn chế, thiếu sót

2.1. Đối với Phòng GDĐT huyện Kon Plông

Chưa tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền về số lượng người làm việc theo vị trí việc làm của giáo viên Mầm non, nhân viên y tế, văn thư, thư viện, thiết bị thí nghiệm theo quy định.

Chưa tăng cường kiểm tra và chỉ đạo công tác sử dụng đồ dùng dạy học tại các đơn vị. Chưa kiểm tra phục vụ chỉ đạo điều hành trong quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo đối với các trường, nhất là kiểm tra công tác chuyên môn của giáo dục mầm non, phổ thông.

Hồ sơ sổ sách liên quan công tác chuyên môn sắp xếp, lưu trữ chưa được khoa học.

Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của CBQL, giáo viên còn lỏng ghép trong kế hoạch bồi dưỡng hè, chưa xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên riêng theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động và hướng dẫn nghiệp vụ kế toán cho các đơn vị trực thuộc của phòng GD-ĐT chưa được thường xuyên.

2.2. Đối với các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT

Việc thực hiện công khai chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư Số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT. Hầu hết các đơn vị chưa duy trì việc công khai trên Website của đơn vị.

Các loại hồ sơ nhà trường chưa được lưu trữ và sắp xếp cẩn thận, khoa học.

Hồ sơ phân công chuyên môn chưa chặt chẽ. Kế hoạch của tổ chuyên môn chưa thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định.

Hầu hết trang thiết bị dạy học tại trường chưa đáp ứng đủ nhu cầu nhất là danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, như Phòng học bộ môn Sinh - Hóa phòng Vật lý-Công nghệ.

Kinh phí tiền ăn học sinh bán trú các trường chưa thực hiện hạch toán theo quy định. Lý do, dịch bệnh Covid-19 nên việc tổ chức bếp ăn bán trú gián đoạn.

Các trường mầm non chưa tham mưu cho các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 theo Kế hoạch 906/KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân Huyện Kon Plông.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Qua kết quả thanh tra, Đoàn thanh tra đề nghị Giám đốc Sở GDĐT ghi nhận những cố gắng của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành giáo dục huyện Kon Plông nhằm ổn định mọi hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục và nề nếp dạy học trong thời gian qua. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đơn vị còn một khuyết điểm cần khắc phục. Do đó, Đoàn thanh tra kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND huyện Kon Plông quan tâm phối hợp thực hiện đầu tư cơ sở vật chất phòng thư viện, thiết bị dạy học, phòng học đa năng; bổ sung nhân viên văn phòng, y tế, thiết bị theo quy định.

1. Đối với Phòng GDĐT huyện Kon Plông

Trưởng phòng chỉ đạo và rà soát, bổ sung, khắc phục những khuyết điểm như đã nêu ở mục **II.1** và **II.2**. Đồng thời, chú ý triển khai ngay các nhiệm vụ sau:

1.1. Thường xuyên cập nhật các văn bản và hướng dẫn kịp thời các đơn vị khắc phục các khuyết điểm đã nêu theo quy định. Việc biệt phái viên chức đến công tác tại phòng GDĐT phải đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

1.2. Ban hành quy chế làm việc, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh tại phòng GDĐT và chỉ đạo các đơn vị để khắc phục kịp thời các sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định.

1.3. Báo cáo cấp có thẩm quyền và có phương án chỉ đạo khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên tại các đơn vị trường học cấp Mầm non.

1.4. Tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền việc hỗ trợ kinh phí cho các trường thuộc các xã nông thôn mới kinh tế còn rất khó khăn nhằm duy trì công tác huy động học sinh ra lớp.

Phòng GDĐT chỉ đạo và đôn đốc các đơn vị trực thuộc phải khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm đã được nêu cụ thể tại mục II. Kết luận thanh tra. Kết quả thực hiện khắc phục báo cáo bằng văn bản về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở GDĐT) chậm nhất 15 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT

Hiệu trưởng chỉ đạo và rà soát, bổ sung, khắc phục những khuyết điểm như đã nêu ở mục **II.1** và **II.2**. Đồng thời, chú ý triển khai ngay các nhiệm vụ sau:

2.1. Rà soát, bổ sung các loại hồ sơ còn thiếu sót của nhà trường, tổ chuyên môn và của giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn của các cấp.

2.2. Khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với các nội dung công tác sau: Việc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học; phân công, phân nhiệm số tiết/giáo viên theo quy định và sử dụng hiệu quả đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng của nhà trường; xây dựng và thực hiện quy chế chuyên môn; công tác quản lý của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

2.3. Bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học; Đồng thời, tham mưu các cấp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nhân viên đảm bảo cho công tác dạy và học của nhà trường.

Hiệu trưởng các trường khắc phục các khuyết điểm đã được nêu cụ thể tại mục II của Kết luận thanh tra. Kết quả thực hiện khắc phục báo cáo bằng văn bản về Phòng GDĐT huyện và Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở GDĐT) chậm nhất trước 15 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện Kết luận này.

Giao Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công bố Kết luận thanh tra theo quy định; theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra; tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông và Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo công khai Kết luận thanh tra và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh Kon Tum (báo cáo);
- UBND huyện Kon Plông (phối hợp chỉ đạo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT (chỉ đạo);
- Phòng GDĐT huyện Kon Plông (thực hiện);
- Các trường thuộc Phòng GDĐT Kon Plông (thực hiện);
- Lưu: VT, TTr Sở.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung